

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG PHÚC HUNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG PHÚC HUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC HUNG ARCHITECTURE AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110798649

3. Ngày thành lập: 30/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, Ngõ 12, Đường Tả Thanh Oai, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976973298

Fax:

Email: tuvan.kientrucphuchung@gmail.com Website: tuvan.kientrucphuchung.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
3.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ tư vấn chứng khoán; - Hoạt động của những nhà báo độc lập; - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)	7490
24.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
25.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
26.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
27.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
32.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ Dạy về tôn giáo , Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.)	8559
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
40.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn thuế, pháp luật, tài chính, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
41.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
42.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
44.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KHANH	Thôn Lạc Hoài, Phường Song Hồ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	0271920079 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		
2	BIÊN THỊ DỪNG	Số 183 Nguyễn Văn Cừ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	0271710046 29	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

3	NGUYỄN NHƯ HƯỜNG	Thôn Lạc Hoài, Phường Song Hồ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0270910082 33
			Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: **VŨ ĐĂNG KIÊN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 19/02/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027092013360

Ngày cấp: 09/08/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm Bàng, Xã Mão Điền, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Bàng, Xã Mão Điền, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội